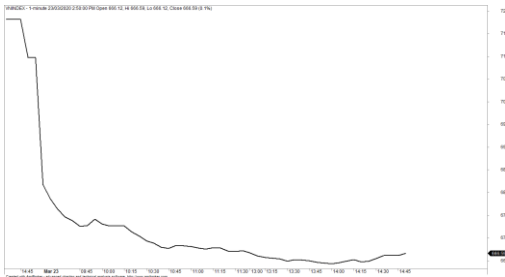


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	666.59	96.46	47.57
% ngày	-6.08%	-5.24%	-4.57%
% tuần	-10.87%	-3.17%	-5.14%
% tháng	-28.56%	-10.76%	-15.51%
% năm	-32.58%	-10.76%	-16.88%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	4,707	755	288
TB 1 tuần	4,278	584	224
TB 1 tháng	4,296	746	289
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	516.30	8.31	12.95
Bán	899.42	22.65	35.79
Giá trị ròng	-383.12	-14.34	-22.84
Độ rộng TT			
Mã Tăng	37	34	123
Mã Giảm	308	149	177
Không Đổi	47	190	603
Chỉ số chính			
P/E	11.01	8.63	12.85
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,477	193	721
LS Cổ tức	3.29%	6.12%	5.45%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số chứng khoán Thế giới và khu vực ngoại trừ Nhật Bản tiếp tục diễn biến tiêu cực. Chỉ số VN-Index ghi nhận mức giảm 6.08% dừng tại 666.59 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm 5.24% đóng cửa tại 96.46 điểm trong khi Upcom-Index cũng giảm 4.58%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 4,100 tỷ đồng toàn thị trường giảm nếu so sánh với các phiên giảm mạnh tương tự trước đây.

Áp lực bán tháo khiến khá nhiều cổ phiếu rơi vào cảnh giảm sàn. Nhóm VN30-Index có 27 mã giảm sàn và vẫn còn dư bán sàn khá lớn. Ở chiều ngược lại, 2 mã tăng giá gồm NVL(+2%), EIB(+0.3%). Nhóm cổ phiếu Mid-Cap và Small-Cap cũng giảm mạnh với VN MID-Index và VNSML-Index giảm lần lượt 5.20% và 5.44%.

Động thái khối ngoại vẫn chưa có thay đổi khi bán ròng với giá trị 420 tỷ đồng toàn thị trường. Các bluechip như MSN(98.9 tỷ), HPG(86.5 tỷ), VNM(32.1 tỷ) tiếp tục dẫn đầu danh sách bán ròng. Ở chiều ngược lại, PHR(8.6 tỷ), VIC(8.4 tỷ) dẫn đầu chiều mua ròng nhưng không đáng kể.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng áp lực giảm vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc và chỉ số VN-Index có khả năng sẽ xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật sau khi đồ thị giá của chỉ số này đang giảm về gần vùng hỗ trợ ngắn hạn 650 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực và tâm lý nhà đầu tư vẫn còn rất bi quan với xu hướng hiện tại cho thấy rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM trên hai chỉ số với mức kháng cự 768.77 điểm của chỉ số VN-Index và 106.32 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và giảm tỷ trọng cổ phiếu. Đồng thời, các nhà đầu tư hạn chế mở vị thế mua mới.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 13% cổ phiếu/87% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).

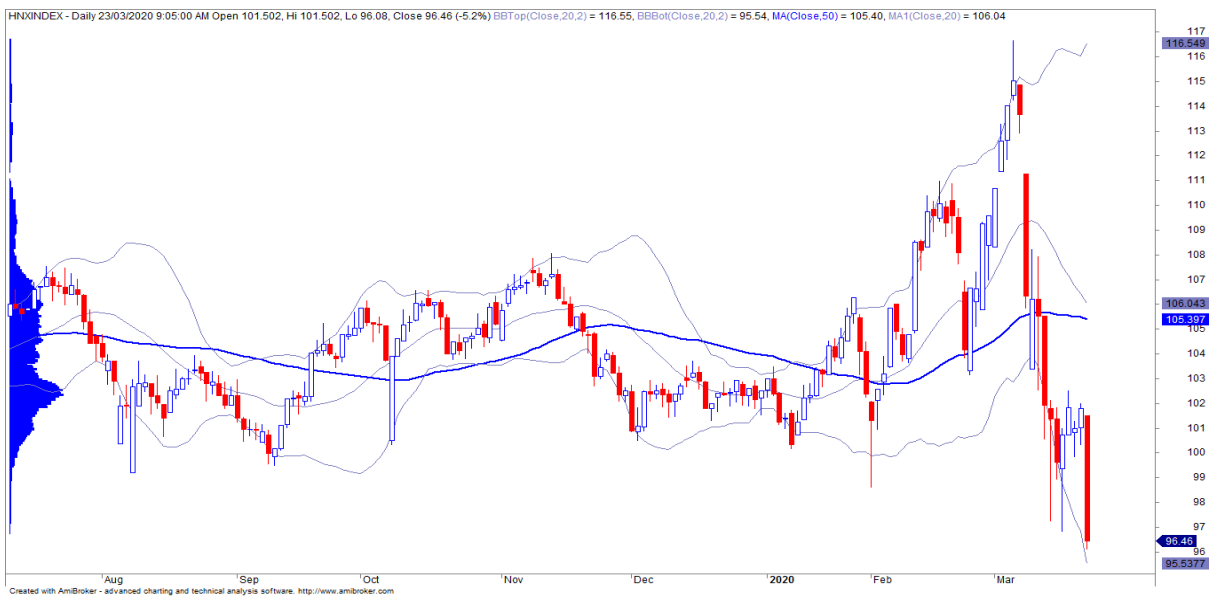


We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	997	1,000	988	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	106	108	99	90
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	835	845	822	804



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	9.86	GIẢM	GIẢM	11.15	10.02	-10.11%	BÁN		12.73		
ACB	19.30	GIẢM	GIẢM		23.48				26.50		
ACV	43.40	GIẢM	GIẢM		56.16				65.25		
ANV	14.65	GIẢM	GIẢM		17.16				19.37		
ASM	4.61	GIẢM	GIẢM		5.44				6.26		
BFC	10.45	GIẢM	GIẢM		11.87			12.25	10.54	-13.95%	
BID	30.80	GIẢM	GIẢM		37.10				47.67		
BMP	33.25	GIẢM	GIẢM		38.95				43.43		
BSR	5.40	GIẢM	GIẢM		7.19				8.82		
BVH	32.30	GIẢM	GIẢM		41.09				55.14		
BWE	17.75	GIẢM	GIẢM		20.29				22.26		
CEO	6.50	GIẢM	GIẢM		7.55				8.65		
CII	18.55	GIẢM	GIẢM		21.85				23.80		
CMG	21.50	GIẢM	GIẢM		25.77				32.14		
CMX	10.00	GIẢM	TĂNG		12.07			13.50	9.24	-25.93%	
CSM	13.60	GIẢM	TĂNG		15.23			12.25	13.53	11.02%	
CTD	50.10	GIẢM	GIẢM		60.24				75.25		
CTG	18.45	GIẢM	GIẢM		22.57				26.66		
CTR	27.30	GIẢM	GIẢM		37.22				48.84		
CVT	14.60	GIẢM	GIẢM		16.32				19.24		
DCM	5.51	TĂNG	GIẢM	5.60	5.51	-1.61%			6.22		
DGC	21.50	GIẢM	GIẢM		23.54				25.53		
DGW	18.15	GIẢM	GIẢM		22.20				28.04		
DHA	27.90	GIẢM	GIẢM		31.42				32.52		
DHC	31.65	GIẢM	GIẢM		36.97			37.70	36.02	-4.45%	BÁN
DHG	75.50	GIẢM	GIẢM		85.59				100.07		
DIG	10.70	GIẢM	GIẢM		12.40			12.55	11.62	-7.40%	BÁN
DPG	23.85	GIẢM	GIẢM		27.35				32.83		
DPM	11.05	TĂNG	GIẢM	12.05	10.76	-8.30%			12.75		
DPR	35.20	GIẢM	GIẢM		36.97				40.76		
DQC	15.05	GIẢM	GIẢM	13.95	15.18	8.78%	BÁN	16.00	15.57	-2.66%	MUA
DRC	16.75	GIẢM	GIẢM		19.72				23.03		
DXG	9.72	GIẢM	GIẢM		11.82				13.70		
EIB	16.00	GIẢM	GIẢM		17.16				18.35		

We Create Fortune

FCN	7.04	GIẢM	GIẢM		7.63				9.77		
FMC	18.05	GIẢM	GIẢM		20.81				23.60		
FPT	44.40	GIẢM	GIẢM		51.42				55.70		
GAS	53.90	GIẢM	GIẢM		62.42				77.30		
GEX	13.50	TĂNG	GIẢM	14.60	13.19	-7.53%			17.90		
GIL	15.95	TĂNG	GIẢM	17.20	14.97	-7.27%			20.56		
GMD	15.30	GIẢM	GIẢM		17.16				19.76		
GTN	13.00	GIẢM	GIẢM		14.89				18.55		
GVR	8.50	GIẢM	GIẢM		10.88				12.77		
HAG	2.74	GIẢM	GIẢM		3.21				3.78		
HAX	10.00	GIẢM	GIẢM		11.85				14.17		
HBC	7.34	GIẢM	GIẢM		8.69				11.24		
HCM	13.00	GIẢM	GIẢM		15.16				18.65		
HDB	19.45	GIẢM	GIẢM		22.86				28.21		
HDC	14.45	GIẢM	GIẢM		16.68				20.73		
HDG	17.70	GIẢM	GIẢM		21.29				26.92		
HNG	12.70	GIẢM	GIẢM		13.36				14.20		
HPG	17.30	GIẢM	GIẢM		20.59				22.95		
HSG	5.42	GIẢM	GIẢM		6.53				7.84		
HT1	10.90	GIẢM	GIẢM		13.17				14.50		
HUT	1.80	TĂNG	GIẢM	2.00	1.73	-10.00%			2.33		
HVN	18.55	GIẢM	GIẢM		22.27				26.23		
KBC	10.35	GIẢM	GIẢM		12.33				15.03		
KDH	19.00	GIẢM	GIẢM		21.91				24.47		
KSB	13.50	GIẢM	GIẢM		16.60				21.21		
LCG	4.52	GIẢM	GIẢM		5.51				7.11		
LDG	5.63	GIẢM	GIẢM	6.66	5.97	-10.39%	BÁN		7.48		
LHG	11.45	GIẢM	GIẢM		12.62				14.83		
LPB	5.90	GIẢM	GIẢM		7.79			7.40	6.90	-6.77%	BÁN
MBB	14.90	GIẢM	GIẢM		17.65				20.65		
MPC	18.00	GIẢM	TĂNG		20.47			24.10	17.84	-25.31%	
MSN	49.20	GIẢM	GIẢM		52.78				56.41		
MSR	14.70	TĂNG	GIẢM	15.00	14.16	-2.00%			16.05		
MWG	71.80	GIẢM	GIẢM		83.93				102.22		
NDN	12.90	GIẢM	GIẢM		14.93				16.36		
NKG	5.19	GIẢM	GIẢM		6.48				8.47		
NLG	19.00	GIẢM	GIẢM		23.00				26.38		
NT2	16.35	GIẢM	GIẢM		18.10				20.67		
NTL	15.65	TĂNG	GIẢM	17.50	15.04	-10.57%			20.57		

We Create **Fortune**

NVL	52.00	GIẢM	GIẢM		52.71				56.96		
OIL	6.20	GIẢM	GIẢM		6.70				7.69		
PAC	19.30	GIẢM	GIẢM		21.79				23.97		
PC1	10.85	GIẢM	GIẢM		12.60				15.86		
PDR	25.00	GIẢM	GIẢM		26.16			29.00	25.19	-13.13%	
PHR	38.45	GIẢM	GIẢM		44.82			47.20	38.94	-17.50%	
PLX	37.80	TĂNG	GIẢM	42.10	37.06	-10.21%			48.63		
PNJ	51.20	GIẢM	GIẢM		59.93				79.11		
POW	7.87	GIẢM	GIẢM		9.37				10.61		
PVT	7.86	GIẢM	GIẢM		9.50				12.55		
PPC	20.50	GIẢM	GIẢM		24.23				27.54		
PTB	34.80	GIẢM	GIẢM		43.98				60.93		
PVB	9.80	GIẢM	GIẢM		11.66				15.42		
PVD	8.16	GIẢM	GIẢM		9.57				12.51		
PVI	26.50	GIẢM	GIẢM		30.06				32.26		
PVS	10.10	GIẢM	GIẢM		12.04				15.66		
PXS	2.98	GIẢM	GIẢM		3.97				5.26		
QNS	20.00	GIẢM	GIẢM		23.65				27.42		
REE	27.75	GIẢM	GIẢM	29.90	28.05	-6.19%	BÁN		32.65		
SAB	117.20	GIẢM	GIẢM		143.26				175.86		
SAM	9.04	GIẢM	TĂNG		9.91			7.40	8.90	22.16%	
SCR	3.83	TĂNG	GIẢM	4.38	3.81	-12.56%			5.50		
SHI	8.00	GIẢM	GIẢM		8.47				9.47		
SJS	17.30	TĂNG	TĂNG	18.60	16.18	-6.99%		17.00	16.65	1.76%	
SKG	8.51	GIẢM	GIẢM		10.04				11.60		
SSI	12.90	GIẢM	GIẢM		14.67				16.93		
STB	9.12	GIẢM	GIẢM		10.92				12.28		
TCB	16.15	GIẢM	GIẢM		19.08				22.22		
TCM	11.80	GIẢM	GIẢM		14.76				19.02		
TDH	6.47	GIẢM	GIẢM		7.57				9.47		
TLH	2.80	GIẢM	GIẢM		3.18				3.58		
TNG	10.10	GIẢM	GIẢM		13.31			15.50	13.32	-14.04%	BÁN
VCB	57.20	GIẢM	GIẢM		71.02				84.83		
VCG	24.30	GIẢM	GIẢM		25.80				26.09		
VCS	51.30	GIẢM	GIẢM		59.93				72.44		
VGC	14.10	GIẢM	GIẢM		16.44				18.67		
VGT	6.30	GIẢM	GIẢM		8.01				8.92		
VHC	22.40	GIẢM	GIẢM		26.84				34.08		
VHM	59.40	GIẢM	GIẢM		73.20				83.03		

We Create Fortune

VIB	13.10	GIẢM	GIẢM		16.35				18.56		
VIC	76.80	GIẢM	GIẢM		94.80				103.55		
VIP	4.03	GIẢM	GIẢM		4.59				5.24		
VJC	95.80	GIẢM	GIẢM		106.24				120.59		
VND	11.85	GIẢM	GIẢM	14.40	12.67	-12.00%	BÁN		14.82		
VNG	12.90	GIẢM	GIẢM		14.23				16.90		
VNM	83.70	GIẢM	GIẢM		97.01				110.64		
VPB	19.60	GIẢM	GIẢM		23.36				28.15		
VPI	41.15	GIẢM	TĂNG		41.91			41.30	40.58	-0.36%	
VRC	5.50	TĂNG	GIẢM	6.01	5.21	-8.49%			9.21		
VRE	19.00	GIẢM	GIẢM		23.71				29.49		
VSC	19.50	GIẢM	GIẢM		21.83				25.25		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU LARGE CAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
ACB	19.30	GIẢM	GIẢM		23.48				26.50		
BID	30.80	GIẢM	GIẢM		37.10				47.67		
BSR	5.40	GIẢM	GIẢM		7.19				8.82		
BVH	32.30	GIẢM	GIẢM		41.09				55.14		
CTG	18.45	GIẢM	GIẢM		22.57				26.66		
FPT	44.40	GIẢM	GIẢM		51.42				55.70		
GAS	53.90	GIẢM	GIẢM		62.42				77.30		
GEX	13.50	TĂNG	GIẢM	14.60	13.19	-7.53%			17.90		
GVR	8.50	GIẢM	GIẢM		10.88				12.77		
HDB	19.45	GIẢM	GIẢM		22.86				28.21		
HNG	12.70	GIẢM	GIẢM		13.36				14.20		
HPG	17.30	GIẢM	GIẢM		20.59				22.95		
HVN	18.55	GIẢM	GIẢM		22.27				26.23		
KDH	19.00	GIẢM	GIẢM		21.91				24.47		
MBB	14.90	GIẢM	GIẢM		17.65				20.65		
MSN	49.20	GIẢM	GIẢM		52.78				56.41		
MWG	71.80	GIẢM	GIẢM		83.93				102.22		
NVL	52.00	GIẢM	GIẢM		52.71				56.96		
OIL	6.20	GIẢM	GIẢM		6.70				7.69		
PLX	37.80	TĂNG	GIẢM	42.10	37.06	-10.21%			48.63		
PNJ	51.20	GIẢM	GIẢM		59.93				79.11		

We Create Fortune

POW	7.87	GIẢM	GIẢM		9.37				10.61		
QNS	20.00	GIẢM	GIẢM		23.65				27.42		
REE	27.75	GIẢM	GIẢM	29.90	28.05	-6.19%	BÁN		32.65		
ROS	4.88	GIẢM	GIẢM		5.85				9.89		
SBT	13.70	GIẢM	GIẢM		16.20				20.63		
SSI	12.90	GIẢM	GIẢM		14.67				16.93		
STB	9.12	GIẢM	GIẢM		10.92				12.28		
TCB	16.15	GIẢM	GIẢM		19.08				22.22		
TPB	21.30	TĂNG	GIẢM	21.90	19.63	-2.74%			23.94		
VCB	57.20	GIẢM	GIẢM		71.02				84.83		
VCG	24.30	GIẢM	GIẢM		25.80				26.09		
VCS	51.30	GIẢM	GIẢM		59.93				72.44		
VEA	28.90	GIẢM	GIẢM		32.94				59.45		
VGI	19.00	GIẢM	GIẢM		24.76				29.05		
VHM	59.40	GIẢM	GIẢM		73.20				83.03		
VIB	13.10	GIẢM	GIẢM		16.35				18.56		
VIC	76.80	GIẢM	GIẢM		94.80				103.55		
VJC	95.80	GIẢM	GIẢM		106.24				120.59		
VNM	83.70	GIẢM	GIẢM		97.01				110.64		
VPB	19.60	GIẢM	GIẢM		23.36				28.15		
VRE	19.00	GIẢM	GIẢM		23.71				29.49		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	9.86	GIẢM	GIẢM	11.15	10.02	-10.11%	BÁN		12.73		
ANV	14.65	GIẢM	GIẢM		17.16				19.37		
ASM	4.61	GIẢM	GIẢM		5.44				6.26		
BMI	15.85	GIẢM	GIẢM		18.49				23.13		
BMP	33.25	GIẢM	GIẢM		38.95				43.43		
BWE	17.75	GIẢM	GIẢM		20.29				22.26		
CEO	6.50	GIẢM	GIẢM		7.55				8.65		
CII	18.55	GIẢM	GIẢM		21.85				23.80		
CRE	15.80	GIẢM	GIẢM		16.90				22.37		
CTI	21.50	TĂNG	GIẢM	22.20	20.69	-3.15%			23.07		
CTR	27.30	GIẢM	GIẢM		37.22				48.84		
D2D	46.90	GIẢM	GIẢM		53.20				67.03		

We Create Fortune

DBD	46.00	GIẢM	GIẢM		46.94				52.90		
DCM	5.51	TĂNG	GIẢM	5.60	5.51	-1.61%			6.22		
DGW	18.15	GIẢM	GIẢM		22.20				28.04		
DHC	31.65	GIẢM	GIẢM		36.97			37.70	36.02	-4.45%	BÁN
DIG	10.70	GIẢM	GIẢM		12.40			13.20	11.62	-11.96%	BÁN
DPG	23.85	GIẢM	GIẢM		27.35				32.83		
DPM	11.05	TĂNG	GIẢM	12.05	10.76	-8.30%			12.75		
DRC	16.75	GIẢM	GIẢM		19.72				23.03		
DXG	9.72	GIẢM	GIẢM		11.82				13.70		
E1VFN30	10.50	GIẢM	GIẢM		12.02				13.89		
FCN	7.04	GIẢM	GIẢM		7.63				9.77		
FLC	3.26	GIẢM	GIẢM	3.89	3.42	-12.16%	BÁN		4.46		
GEG	19.30	GIẢM	GIẢM		22.15				24.79		
GMD	15.30	GIẢM	GIẢM		17.16				19.76		
GTN	13.00	GIẢM	GIẢM		14.89				18.55		
HAG	2.74	GIẢM	GIẢM		3.21				3.78		
HBC	7.34	GIẢM	GIẢM		8.69				11.24		
HCM	13.00	GIẢM	GIẢM		15.16				18.65		
HDC	14.45	GIẢM	GIẢM		16.68				20.73		
HDG	17.70	GIẢM	GIẢM		21.29				26.92		
HPX	29.80	TĂNG	#N/A	27.75	27.28	7.39%		35.30	#N/A	#N/A	
HSG	5.42	GIẢM	GIẢM		6.53				7.84		
HT1	10.90	GIẢM	GIẢM		13.17				14.50		
HTM	10.20	GIẢM	GIẢM	12.50	10.21	-18.34%	BÁN		17.41		
IBC	20.90	TĂNG	GIẢM	20.80	20.27	0.48%			21.22		
IDI	3.54	GIẢM	GIẢM		4.13				4.74		
IJC	9.03	GIẢM	GIẢM		10.58				13.73		
ITA	1.96	GIẢM	GIẢM		2.21				2.48		
KBC	10.35	GIẢM	GIẢM		12.33				15.03		
KDC	15.45	GIẢM	GIẢM		17.26				19.02		
KOS	27.20	GIẢM	TĂNG		28.51			26.30	26.55	3.42%	
KSB	13.50	GIẢM	GIẢM		16.60				21.21		
LDG	5.63	GIẢM	GIẢM	6.66	5.97	-10.39%	BÁN		7.48		
LPB	5.90	GIẢM	GIẢM		7.79			7.40	6.90	-6.77%	BÁN
MBG	8.10	GIẢM	GIẢM		12.13				24.80		
MBS	8.90	GIẢM	GIẢM		9.82				11.54		
MPC	18.00	GIẢM	TĂNG		20.47			24.10	17.84	-25.31%	
NBB	18.10	TĂNG	GIẢM	20.05	18.00	-9.73%			21.34		



We Create Fortune

NKG	5.19	GIẢM	GIẢM		6.48			8.47		
NLG	19.00	GIẢM	GIẢM		23.00			26.38		
NT2	16.35	GIẢM	GIẢM		18.10			20.67		
NTL	15.65	TĂNG	GIẢM	17.00	15.04	-7.94%		20.57		
NVB	8.40	GIẢM	GIẢM		9.11		8.50	8.62	1.36%	BÁN
OGC	2.75	GIẢM	GIẢM		3.20			3.57		
PC1	10.85	GIẢM	GIẢM		12.60			15.86		
PDR	25.00	GIẢM	GIẢM		26.16		23.59	25.19	6.76%	
PHR	38.45	GIẢM	GIẢM		44.82		47.20	38.94	-17.50%	
PPC	20.50	GIẢM	GIẢM		24.23			27.54		
PTB	34.80	GIẢM	GIẢM		43.98			60.93		
PVD	8.16	GIẢM	GIẢM		9.57			12.51		
PVI	26.50	GIẢM	GIẢM		30.06			32.26		
PVS	10.10	GIẢM	GIẢM		12.04			15.66		
PVT	7.86	GIẢM	GIẢM		9.50			12.55		
QCG	8.22	GIẢM	TĂNG		9.85		4.28	5.88	92.06%	
SCR	3.83	TĂNG	GIẢM	4.25	3.81	-9.88%		5.50		
SGP	5.10	GIẢM	GIẢM		5.67			7.06		
SHB	11.80	GIẢM	TĂNG		12.10		7.10	9.06	66.20%	
SHS	6.10	GIẢM	GIẢM		7.51			8.66		
SZC	13.45	GIẢM	GIẢM		15.98			18.92		
TCH	19.55	GIẢM	GIẢM		24.93			32.78		
TCM	11.80	GIẢM	GIẢM		14.76			19.02		
TDH	6.47	GIẢM	GIẢM		7.57			9.47		
TNG	10.10	GIẢM	GIẢM		13.31		15.50	13.32	-14.04%	BÁN
TTB	2.70	GIẢM	GIẢM		3.11			4.82		
VGC	14.10	GIẢM	GIẢM		16.44			18.67		
VGT	6.30	GIẢM	GIẢM		8.01			8.92		
VHC	22.40	GIẢM	GIẢM		26.84			34.08		
VND	11.85	GIẢM	GIẢM	14.40	12.67	-12.00%	BÁN	14.82		
VNG	12.90	GIẢM	GIẢM		14.23			16.90		
VPI	41.15	GIẢM	TĂNG		41.91		41.30	40.58	-0.36%	



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU SMALLCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAV	4.40	GIẢM	GIẢM		5.25				7.06		
AGR	2.64	GIẢM	GIẢM		3.06				3.53		
AMD	4.20	GIẢM	TĂNG		5.20			3.06	2.79	37.25%	
APG	7.90	GIẢM	GIẢM		8.89				11.01		
ART	2.60	GIẢM	TĂNG		3.46			2.30	2.12	13.04%	
BCG	5.31	GIẢM	GIẢM		6.11				7.24		
C4G	3.70	GIẢM	GIẢM		4.85				6.05		
C69	4.70	GIẢM	GIẢM		5.84				9.36		
CCL	4.74	GIẢM	GIẢM		5.71				7.23		
CVT	14.60	GIẢM	GIẢM		16.32				19.24		
DAH	8.18	GIẢM	GIẢM		9.01				10.25		
DLG	1.72	TĂNG	GIẢM	1.93	1.64	-10.88%			2.21		
DRH	4.13	GIẢM	GIẢM		5.01			4.70	4.74	0.88%	BÁN
DTD	9.00	GIẢM	GIẢM		11.09				13.37		
EVG	2.27	GIẢM	GIẢM		2.53				2.73		
FIT	5.98	GIẢM	GIẢM	7.00	6.42	-8.30%	BÁN		8.27		
FTM	1.57	GIẢM	GIẢM		1.76				2.76		
FUES SV50	9.31	GIẢM	GIẢM		10.85				11.94		
GKM	15.10	GIẢM	TĂNG		15.66			14.90	14.87	1.34%	
HAH	8.25	GIẢM	GIẢM		9.72				11.26		
HAI	3.94	GIẢM	TĂNG		4.86			3.34	2.40	17.96%	
HAR	2.61	GIẢM	GIẢM	3.07	2.67	-13.01%	BÁN		3.80		
HDA	6.80	GIẢM	GIẢM		7.35				8.65		
HHP	13.10	TĂNG	TĂNG	13.80	12.49	-5.07%		13.20	11.66	-0.76%	
HHS	3.33	GIẢM	GIẢM		4.32				5.17		
HID	2.44	GIẢM	TĂNG		3.07			2.63	2.35	-7.22%	
HII	12.60	GIẢM	TĂNG		13.58			11.00	11.88	14.55%	
HQC	1.12	GIẢM	TĂNG		1.42			1.15	0.95	-2.61%	
HSL	4.46	GIẢM	GIẢM		4.99				6.47		
HUT	1.80	TĂNG	GIẢM	2.00	1.73	-10.00%			2.33		
HVG	5.22	GIẢM	GIẢM		6.47				7.68		
HVH	8.90	GIẢM	GIẢM		9.46				12.52		
IDJ	18.10	TĂNG	GIẢM	16.50	12.66	9.70%			19.86		

We Create Fortune

JVC	2.77	GIẢM	GIẢM		3.28				3.79		
KLF	2.10	TĂNG	TĂNG	1.60	1.74	31.25%		1.50	1.33	40.00%	
LCG	4.52	GIẢM	GIẢM		5.51				7.11		
LGL	4.66	GIẢM	GIẢM		5.39				6.59		
LHG	11.45	GIẢM	GIẢM		12.62				14.83		
LMH	1.40	GIẢM	GIẢM		1.71				3.52		
MST	4.20	GIẢM	GIẢM		5.46				6.97		
NDN	12.90	GIẢM	GIẢM		14.93				16.36		
PHC	9.85	GIẢM	GIẢM		10.43				11.33		
PLP	6.89	GIẢM	GIẢM		8.61				10.52		
PVB	9.80	GIẢM	GIẢM		11.66				15.42		
PVC	4.50	GIẢM	GIẢM		5.31				6.37		
PVX	0.80	GIẢM	GIẢM		1.07				1.22		
PXL	7.50	TĂNG	TĂNG	8.10	7.37	-7.41%		6.70	6.88	11.94%	
SHI	8.00	GIẢM	GIẢM		8.47				9.47		
SJF	1.27	GIẢM	GIẢM	1.50	1.31	-12.83%	BÁN		1.87		
SPP	1.20	GIẢM	GIẢM		1.48				1.85		
TDC	6.65	GIẢM	GIẢM		7.73				8.44		
TIG	4.50	GIẢM	GIẢM		6.15			3.20	5.94	85.76%	BÁN
TLH	2.80	GIẢM	GIẢM		3.18				3.58		
TNA	14.50	GIẢM	GIẢM		16.45				21.27		
TNI	9.78	GIẢM	GIẢM		10.19				10.85		
TSC	2.02	GIẢM	GIẢM	2.31	2.13	-7.68%	BÁN		2.78		
TTF	2.31	GIẢM	GIẢM		2.71			2.85	2.40	-15.81%	
TTH	2.00	GIẢM	GIẢM		2.41				2.75		
TVC	29.00	GIẢM	TĂNG		29.80			14.30	26.65	102.80%	
VC3	15.30	GIẢM	GIẢM		15.82				16.81		
VCR	8.10	GIẢM	TĂNG		10.56			12.90	7.61	-37.21%	
VNA	2.00	GIẢM	GIẢM		2.56				3.42		
VNE	3.39	GIẢM	GIẢM		3.77			3.85	3.41	-11.50%	BÁN
VRC	5.50	TĂNG	GIẢM	6.01	5.21	-8.49%			9.21		

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	666.59	-6.08%	HNI	96.46	-5.24%	UPCoM	47.57	-4.57%
VN30	632.86	-6.06%	HN30	174.81	-5.29%			
VN Mid	700.05	-5.29%	VNX	610.56	-6.02%			
VN Small	611.41	-5.44%	AllSh					

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	516.3		Mua	8.31		Mua	12.95	
Bán	899.42		Bán	22.65		Bán	35.79	
GT rỗng	-383.12		GT rỗng	-14.34		GT rỗng	-22.84	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HPX	1150	4.01%	IDJ	1600	9.70%	MSR	100	0.68%
NVL	1000	1.96%	TAR	400	1.24%	BAB	-100	-0.57%
DBD	702	1.55%	TVC	300	1.05%	DVN	-300	-2.97%
KOS	100	0.37%	VCG	100	0.41%	OIL	-200	-3.13%
EIB	50	0.31%	HHC	0	0.00%	MCH	-2300	-4.09%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNM	-6300	-7.00%	HUT	-200	-10.00%	CTR	-4800	-14.95%
FIT	-450	-7.00%	VCS	-5700	-10.00%	BSR	-900	-14.29%
MWG	-5400	-6.99%	AMV	-1300	-9.85%	VGTT	-900	-12.50%
SKG	-640	-6.99%	PVS	-1100	-9.82%	LPB	-800	-11.94%
VCB	-4300	-6.99%	TNG	-1100	-9.82%	MPC	-2400	-11.76%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	279,051		ACB	35,449		ACV	105,330	
VCB	228,096		SHB	21,064		VEA	40,461	
VHM	209,871		VCG	10,689		MCH	39,679	
VNM	156,724		VCS	9,120		BCM	19,633	
BID	133,129		VIF	6,580		BSR	19,456	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
REE	16,125,100	793,485	SHB	13,749,751	23,322,586	LPB	8,131,405	3,319,506
FLC	14,649,540	12,278,835	ACB	10,424,247	6,740,207	BSR	7,376,967	2,985,846
MBB	14,221,260	7,315,084	KLF	7,534,012	3,878,083	VIB	1,989,844	1,879,774
HPG	13,017,170	7,625,043	PVS	6,259,216	3,860,628	CTR	1,112,809	503,041
STB	10,633,200	12,887,302	HUT	5,414,760	2,918,723	OIL	884,400	396,918

Nguồn: Bloomberg & YSVN

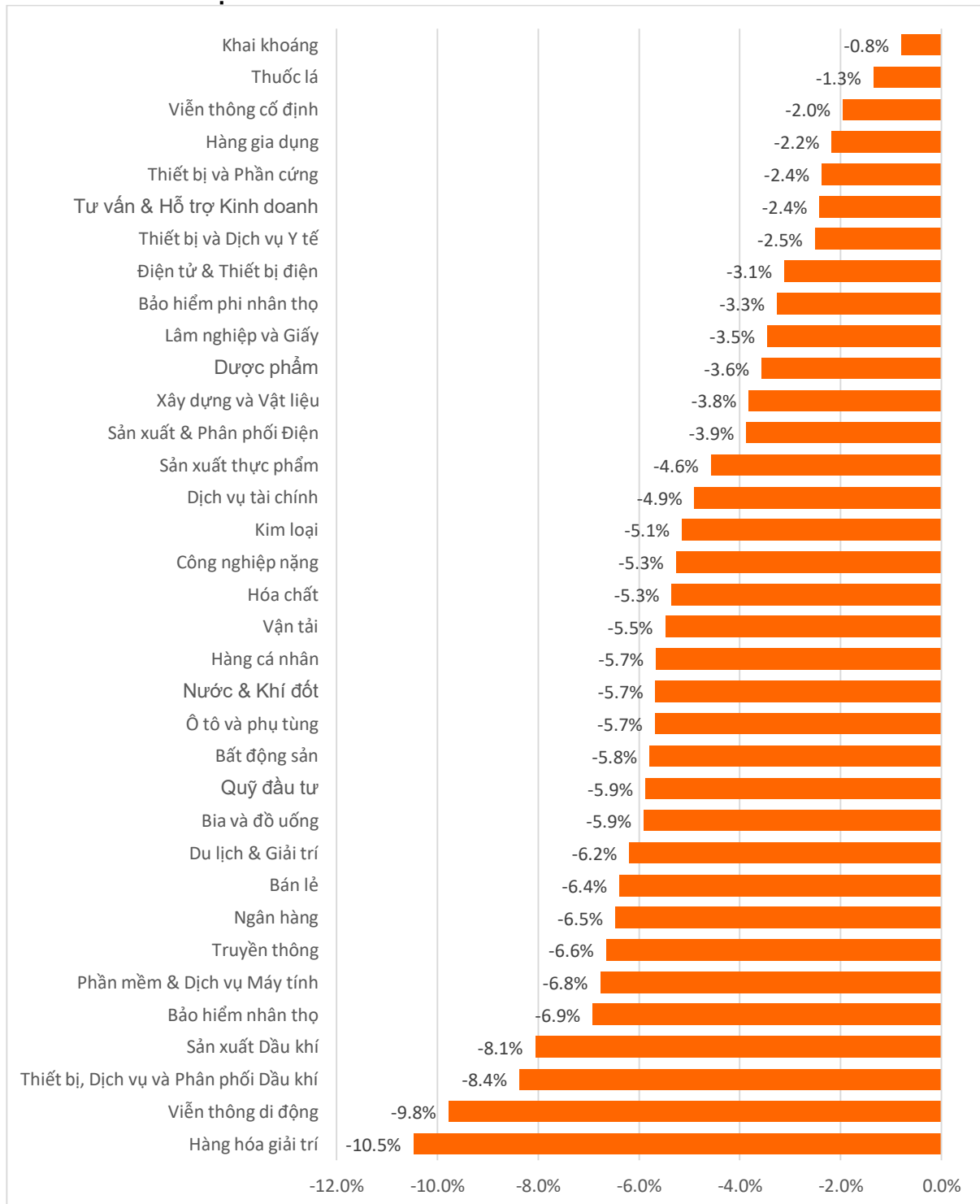
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



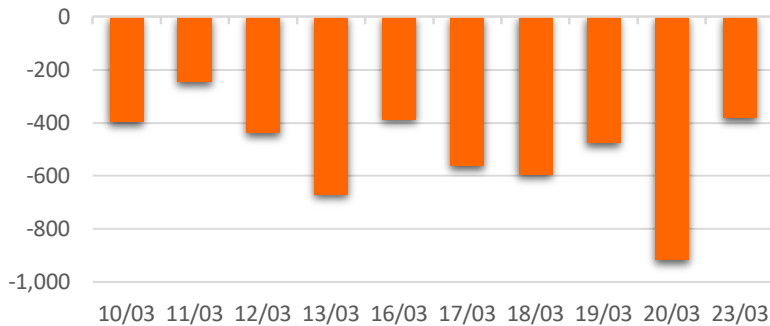
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

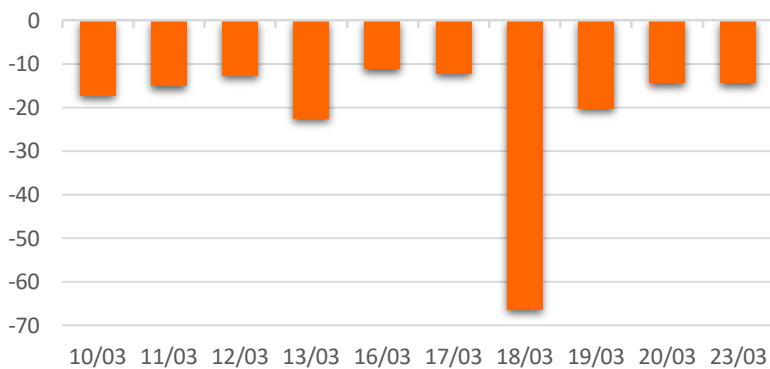
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PHR	8,699	MSN	98,978
VIC	8,417	HPG	86,575
SCS	894	VNM	32,113
HPX	708	VJC	29,903
DHG	416	VCB	26,548

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

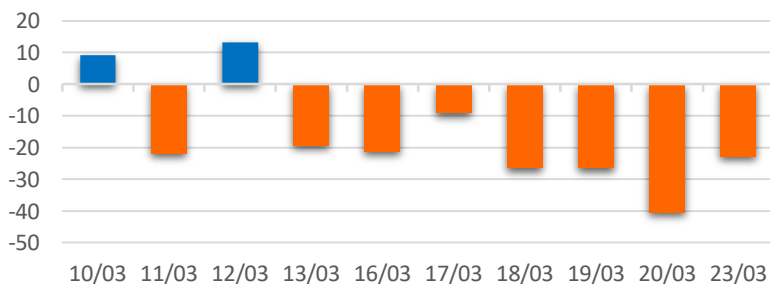
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SDN	243	PVS	10,881
NBC	117	SHB	1,496
SLS	111	AMV	966
BVS	110	INN	511
IDV	105	VCS	298

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	3,819	LPB	11,419
HDM	118	BSR	7,191
VAV	113	QNS	4,285
KDF	88	ACV	1,591
TTD	20	CTR	1,199

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



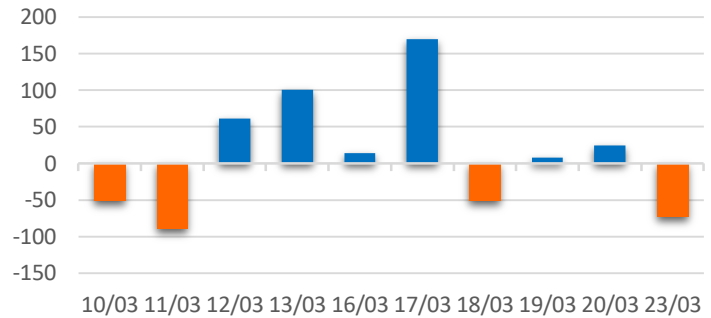
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

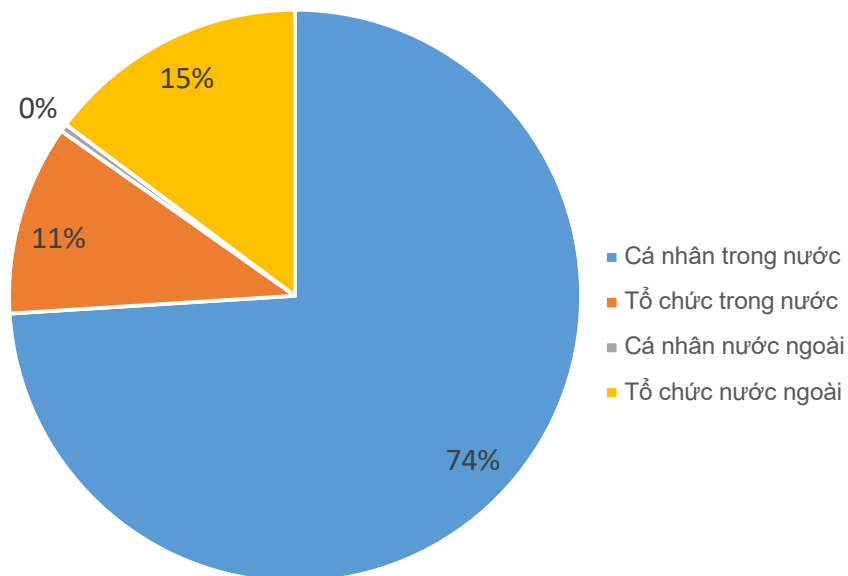
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	12,746	CAV	80,030
MBB	6,583	REE	10,767
E1VFN30	6,389	MWG	4,655
REE	5,452	VPB	3,107
VPB	4,181	HPG	3,031

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

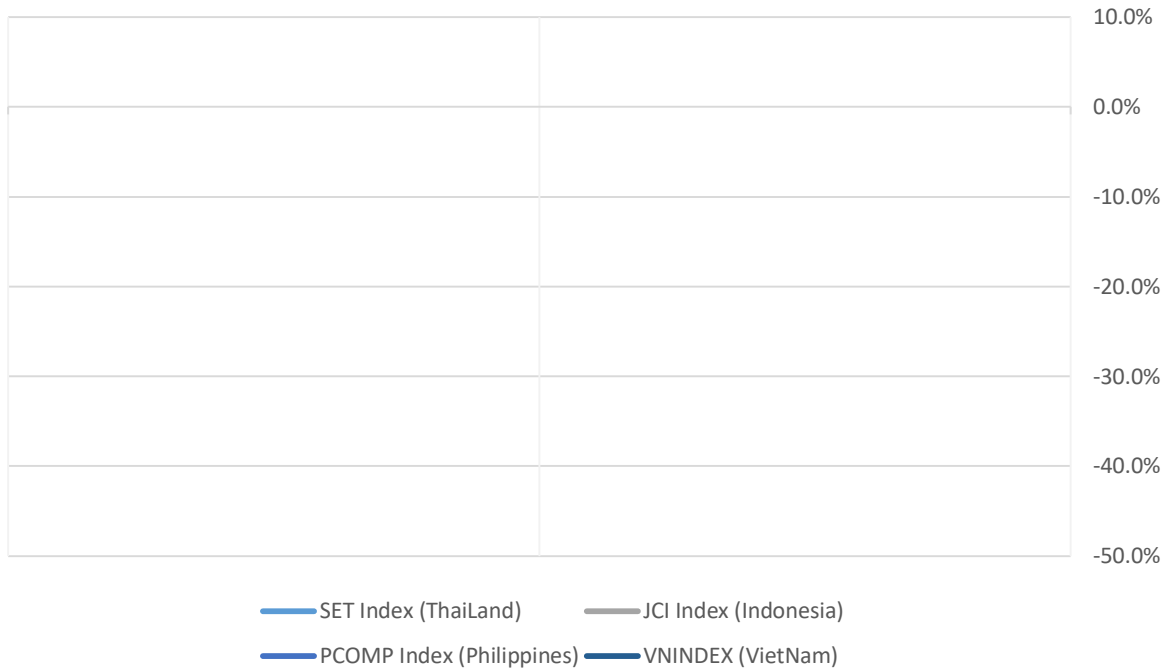


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

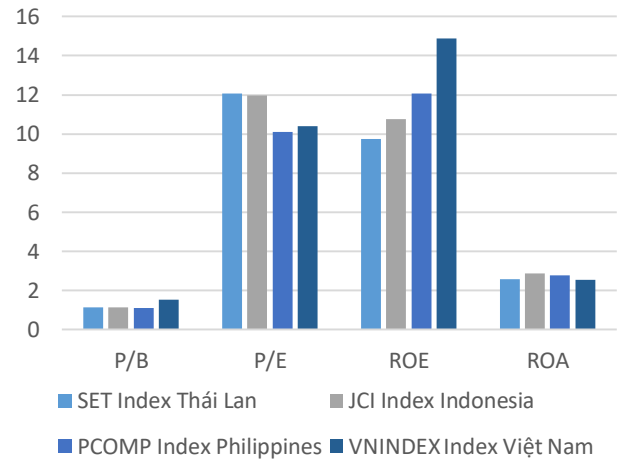
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.1x	1.1x	1.1x	1.5x
P/E		12.1x	12.0x	10.1x	10.4x
ROE	%	9.76	10.77	12.07	14.88
ROA	%	2.58	2.85	2.75	2.54
Vốn hóa	Tỷ USD	367.10	294.23	116.54	105.05
GTGD	Triệu USD	2.66	0.61	0.11	0.13
LS cổ tức	%	4.90	4.00	2.69	2.81

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908

hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khankh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3847

hoat.nguyen@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701

phong.bui@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203

cuc.dinh@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301

tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create Fortune

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written